

BỘ CHUẨN ĐẦU RA ĐÀO TẠO
BẠC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định: 363 /QĐ - HVPNVN ngày 14/10/2015
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

I. NGÀNH, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, VĂN BẰNG

- 1.1. Tên ngành đào tạo:** Công tác xã hội
Tên tiếng Anh: Social Work
- 1.2. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 1.3. Văn bằng:** Cử nhân Công tác xã hội

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

2.1. Sự hiểu biết về kiến thức nền tảng và kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết các kiến thức nền tảng về các quy luật, nguyên lý của tự nhiên, xã hội và các môn học khác có liên quan đến chuyên ngành Công tác xã hội (CTXH).
- Hiểu biết về vai trò, chức năng, cấu trúc hệ thống phúc lợi xã hội và hệ thống dịch vụ xã hội được cung cấp ở mức cụ thể.
- Hiểu biết về lịch sử phát triển của ngành CTXH trên thế giới và ở Việt Nam với tư cách vừa là một ngành khoa học và vừa là một nghề nghiệp trong một xã hội phát triển.
- Hiểu biết về sự phát triển của con người ở các mặt thể chất, nhận thức, tâm lý, xã hội qua các giai đoạn phát triển khác nhau; đồng thời lý giải được mối liên hệ mật thiết giữa hành vi con người và môi trường xã hội.
- Hiểu biết các lý thuyết CTXH cơ bản cũng như các phương pháp thực hành CTXH để vận dụng vào quá trình hỗ trợ các thân chủ khác nhau như cá nhân, gia đình, nhóm, tổ chức và cộng đồng.
- Hiểu biết về phương pháp luận nghiên cứu khoa học cũng như các phương pháp nghiên cứu CTXH cụ thể bao gồm cả những phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính ở mức căn bản.
- Hiểu biết các vấn đề xã hội trong bối cảnh phát triển của Việt Nam và thế giới; Hiểu biết về chính sách xã hội và phân tích được sự tác động của nó thông qua hệ thống dịch vụ xã hội nhằm giải quyết các vấn đề xã hội.
- Hiểu biết về một số lĩnh vực, nhóm đối tượng đặc thù và các phương pháp làm việc với họ.

2.2. Hiểu biết về giá trị đạo đức nghề CTXH và thể hiện các hành vi đạo đức đó trong quá trình tác nghiệp

- Hiểu biết các giá trị, tiêu chuẩn đạo đức của nghề CTXH; Phân biệt rõ giá trị cá nhân với giá trị nghề nghiệp ; tự nhận thức , điều chỉnh và kiểm soát giá trị cá nhân trong các tình huống thực hành;

- Hiểu rõ vai trò, trách nhiệm, sứ mệnh nghề CTXH trước khi đưa ra quyết định trong quá trình hỗ trợ thân chủ ; Những quyết định dựa trên vai trò, trách nhiệm, sứ mệnh nghề CTXH là những quyết định có ảnh hưởng tích cực trong quá trình can thiệp trợ giúp thân chủ.

- Hiểu rõ các nguyên tắc đạo đức của nhân viên CTXH đối với thân chủ, đồng nghiệp, cơ quan/tổ chức, xã hội và bản thân.

2. 3. Hiểu biết về nguyên tắc tôn trọng sự khác biệt, đa dạng của thân chủ trong quá trình thực hành

- Hiểu, thừa nhận, tôn trọng những đặc điểm riêng của mỗi thân chủ.

- Nhận biết được các biểu hiện của những đặc điểm riêng và nguồn gốc của các đặc điểm đó của mỗi thân chủ.

2.4. Hiểu biết về quyền con người, công lý về kinh tế - xã hội

- Hiểu biết về quyền con người.

- Hiểu rõ được các rào cản đối với việc thực hiện quyền con người và công bằng trong kinh tế - xã hội đối với thân chủ.

2.5. Hiểu biết về các phương pháp nghiên cứu khoa học và tầm quan trọng của việc kết hợp chặt chẽ nghiên cứu khoa học với thực hành CTXH

- Hiểu biết về các phương pháp nghiên cứu khoa học và có khả năng vận dụng các phương pháp đó trong công việc. Hiểu được tầm quan trọng của việc kết hợp các hoạt động nghiên cứu và các hoạt động thực hành CTXH.

2.6. Hiểu biết về các chính sách xã hội và việc xây dựng, phân tích, thực hành chính sách liên quan đến CTXH

- Nhận thức được việc điều chỉnh và thực thi chính sách ở các cấp khác nhau mang lại các quyền con người, công bằng xã hội, phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội... đều do và tác động đến hệ thống thân chủ.

- Hiểu rõ nội dung hiện hành của các văn bản chính sách xã hội nói chung, chính sách trợ giúp xã hội, chính sách an sinh xã hội, chính sách phúc lợi xã hội và các chính sách khác có liên quan đến quyền lợi của thân chủ.

- Hiểu được ý nghĩa, vai trò của các chính sách này và vận dụng cho từng trường hợp thân chủ cụ thể.

2.7. Hiểu biết về hành vi con người và sự cần thiết của việc thu hút, vận động cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng vào quá trình thực hành nghề CTXH

- Hiểu rõ được tầm quan trọng và tác động tích cực về sự tham gia của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng trong quá trình can thiệp trợ giúp thân chủ.

- Biết vận dụng được kiến thức về hành vi con người và môi trường xã hội trong thực hành công tác xã hội.

2.8. Hiểu biết về phương pháp đánh giá, chuẩn đoán tình trạng cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng

- Nhận biết được hệ thống các mối quan hệ của thân chủ thông qua các tương tác trực tiếp hoặc gián tiếp.

- Hiểu được những trải nghiệm và cảm xúc của bản thân có thể ảnh hưởng đến khả năng đánh giá và phân tích.

2.9. Hiểu biết về các phương pháp can thiệp cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng

- Hiểu được tiến trình thực hành CTXH trong thực hành CTXH cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.

- Hiểu được sự cần thiết của việc hợp tác giữa các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc huy động và phân bổ nguồn lực trong quá trình can thiệp, trợ giúp thân chủ.

2.10. Lượng giá thực hành CTXH với cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng

- Hiểu rõ được tầm quan trọng của việc lượng giá trong tiến trình thực hành CTXH với cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

3.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong quá trình trợ giúp.

- Có khả năng lựa chọn biện pháp can thiệp phù hợp với từng thân chủ dựa trên kết quả đánh giá thực tế, dựa trên các giá trị văn hoá- xã hội và sự ưu tiên theo hệ thống các mối quan hệ của thân chủ.

- Biết cách áp dụng các biện pháp can thiệp cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng dựa trên thông tin thu thập được từ thực tế nhằm đạt được nhiều mục đích đề ra theo hệ thống các mối quan hệ của thân chủ.

- Biết cách vận dụng những hiểu biết về quyền con người, về sự công bằng trong kinh tế - xã hội nhằm biện hộ và bảo vệ thân chủ.

- Có kỹ năng thu hút, vận động sự tham gia của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng; huy động và điều phối sự tham gia đó vào quá trình thực hành nghề.

- Có khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu vào nghiên cứu khoa học, phục vụ cho nghề CTXH. Sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực hành CTXH.

- Có kỹ năng lựa chọn, sử dụng phù hợp các phương pháp lượng giá, phân tích và áp dụng các kết quả lượng giá.

- Có khả năng đánh giá tác động của từng chính sách đến các cá nhân thân chủ, đồng thời tham mưu, tư vấn, khuyến nghị điều chỉnh, bổ sung chính sách theo hướng đảm bảo lợi ích cho họ.

- Có khả năng tham gia các hoạt động thúc đẩy công bằng về kinh tế và xã hội.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo.
- Có kỹ năng làm việc nhóm.
- Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và truyền thông.
- Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu.
- Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo kết quả công việc.
- Có kỹ năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

4.1. Yêu cầu chung

- Có thể hiểu được ý chính khi tiếp thu (nghe, đọc) các ngôn bản chuẩn về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí v.v.
- Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh.
- Có thể tạo ra các ngôn bản có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc các đề tài phù hợp với mối quan tâm của cá nhân.
- Có thể mô tả những trải nghiệm và các sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão, đồng thời có thể lý giải cho các ý kiến và kế hoạch của mình.

4.2. Yêu cầu chi tiết

- Yêu cầu về khả năng tiếp nhận ngôn ngữ

+ Nghe: Có thể hiểu được ý chính của các diễn ngôn tiêu chuẩn, rõ ràng về các chủ đề thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí, v.v. Có thể hiểu ý chính của các chương trình truyền thanh, truyền hình về những vấn đề thời sự hoặc các chủ đề thuộc mối quan tâm hoặc lĩnh vực chuyên môn của cá nhân khi các chủ đề đó được trình bày chậm rãi và rõ ràng.

+ Đọc: Có thể hiểu các văn bản trong đó chủ yếu sử dụng ngôn ngữ thường ngày hoặc liên quan đến công việc. Có thể mô tả các sự kiện, cảm giác và mong muốn trong thư từ cá nhân.

- Yêu cầu về khả năng tương tác

+ Tương tác Nói: Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh. Có thể tham gia vào các cuộc hội thoại về các chủ đề quen thuộc, mà cá nhân quan tâm hoặc thường gặp hàng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch, thời sự) mà không cần chuẩn bị trước.

+ Tương tác Viết: Có thể viết thư trao đổi riêng tư, trong đó có thể mô tả các trải nghiệm và ấn tượng của mình.

- Yêu cầu về sản sinh ngôn ngữ

+ Nói: Có thể liên kết các cụm từ một cách đơn giản để mô tả các trải nghiệm và sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão. Có thể lý giải ngắn gọn về các ý kiến và kế hoạch của mình. Có thể kể chuyện hoặc liên kết các mục của một cuốn sách hoặc các cảnh của một bộ phim và mô tả cảm nhận về những vấn đề đó.

+ Viết: Có thể tạo ra một văn bản có liên quan trực tiếp đến các chủ đề quen thuộc hoặc về những vấn đề quan tâm.

Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu:

Chứng chỉ B1	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge exam	Kiểm tra đầu ra của VWA
50	4.5	450 hoặc 133 CBT hoặc 45 IBT	450	Preliminary PET	50

Các điểm số trên là điểm tối thiểu cần đạt được; sinh viên có một trong các chứng chỉ trên là đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh.

4.3. Yêu cầu về ngoại ngữ chuyên ngành

- Có khả năng đọc hiểu các thuật ngữ tiếng Anh về chuyên ngành CTXH.
- Có thể sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành CTXH bằng tiếng Anh trong các giao dịch, diễn đàn quốc tế (hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế).
- Có thể viết các chuyên đề khoa học ngắn bằng tiếng Anh hoặc dịch các tài liệu chuyên ngành CTXH từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

V. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ TIN HỌC

5.1. Yêu cầu chung

- Có chứng chỉ trình độ A về tin học văn phòng hoặc chứng chỉ tương đương trở lên hoặc đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra chất lượng đầu ra về tin học văn phòng do Học viện tổ chức và được cấp giấy chứng nhận.
- Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows, Microsoft office (Word, Excel, Power Point), khai thác tài nguyên trên mạng internet và sử dụng một số hệ thống thư điện tử.

5.2. Yêu cầu bổ sung của ngành CTXH

- Hiểu rõ và vận dụng một cách có đạo đức các loại hình công nghệ, nhất là công nghệ mới, phù hợp với nghề trong thực hành CTXH.
- Có khả năng sử dụng phần mềm vi tính để quản lý hồ sơ của thân chủ trong quản lý trường hợp.
- Có khả năng sử dụng phần mềm SPSS để xử lý số liệu nghiên cứu các đề tài phục vụ cho nghề CTXH.

VI. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

6.1. Về phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có ý thức tôn trọng, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và truyền thống đạo đức, văn hoá Việt Nam.
- Có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của dân tộc, của quốc gia.
- Tuân thủ mọi nội quy, quy định của Học viện đối với sinh viên. Có ý thức xây dựng hình ảnh cho Học viện Phụ Việt Nam.

6.2. Về trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Trung thực, khách quan, giàu lòng nhân ái.
- Yêu nghề, nhiệt tình và trách nhiệm với các công việc được giao. Tuân thủ các giá trị, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong quá trình tác nghiệp.
- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình.
- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; biết lắng nghe với thái độ tích cực; có tinh thần hợp tác.
- Chủ động, tích cực đấu tranh vì bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ nói chung, phụ nữ Việt Nam nói riêng.

6.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Tự giác, tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức mới về nghề nghiệp.
- Say mê tìm tòi, khám phá, sáng tạo những cách làm mới, hiệu quả trong công việc chuyên môn.

VII. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Tự thành lập, quản lý các loại hình dịch vụ CTXH.
- Làm cán bộ, chuyên viên trong các vụ, sở, phòng thuộc ngành Lao động - Thương binh – Xã hội các cấp.
- Làm cán bộ, chuyên viên trong các cơ sở bảo trợ xã hội, các cơ quan trực thuộc ngành Lao động - Thương binh – Xã hội.
- Làm nhân viên CTXH; cán bộ tham vấn trong các trường học.
- Làm nhân viên CTXH trong các bệnh viện, các cơ sở khám và chữa bệnh thuộc ngành Y tế.
- Làm cán bộ Công đoàn, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam các cấp; cán bộ Đoàn Thanh niên trong các cơ quan, tổ chức, các địa phương.
- Làm chuyên viên trong các tổ chức xã hội như: Hội Chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi; Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc....
- Làm nhân viên CTXH tại cộng đồng; trong các tổ chức tư nhân, các doanh nghiệp;
- Làm chuyên viên trong các tổ chức Phi chính phủ (NGOs).

- Làm giảng viên, nghiên cứu viên về CTXH trong các cơ sở đào tạo.

VIII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

1. Sau khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên có khả năng học tiếp lên bậc cao học và nghiên cứu sinh ngành CTXH và các ngành gần theo quy định hoặc có thể học sau đại học tại các quốc gia khác trên thế giới.

2. Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành CTXH tại Học viện phụ nữ có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề về xã hội; về đặc điểm, nhu cầu và những khó khăn của các nhóm đối tượng của CTXH.

3. Ngoài ra sinh viên có khả năng nghiên cứu các lý luận về nghề CTXH như: Đặc trưng nghề CTXH; Xu hướng phát triển của nghề CTXH; Thực trạng nhu cầu đào tạo nghề CTXH; Chuẩn đầu ra và mối quan hệ giữa ngành CTXH với các ngành khoa học liên quan...

IX. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU CHUẨN QUỐC TẾ ĐÃ THAM KHẢO

1. Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và đảm bảo chuẩn đầu ra tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra của Hội đồng Giáo dục Công tác xã hội (CSWE) Mỹ cập nhật năm 2013 và năm 2014 và đã được điều chỉnh cho phù hợp với khung khổ luật pháp về Giáo dục và Đào tạo, bối cảnh kinh tế- xã hội và đặc điểm văn hóa Việt Nam.

3. Chuẩn đầu ra hiện có của một số trường đại học đào tạo về CTXH ở Việt Nam như: Đại học Lao động Xã hội, Đại học sư phạm Hà Nội, Đại học khoa học xã hội nhân văn Hà Nội, Đại học Vinh, Đại học khoa học Huế, Đại học khoa học xã hội và nhân văn thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đồng Tháp và Đại học Đà Lạt và một số trường đại học khác về kiến thức, kỹ năng (bao gồm cả kỹ năng cứng, kỹ năng mềm), thái độ, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, vị trí việc làm sau khi học...

4. Chương trình, nội dung đào tạo công tác xã hội của một số trường đại học: Đại học Lao động Xã hội, Đại học sư phạm Hà Nội, Đại học khoa học xã hội nhân văn Hà Nội, Đại học Vinh, Đại học khoa học Huế, Đại học khoa học xã hội và nhân văn thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Đồng Tháp và Đại học Đà Lạt, Đại học Công đoàn, Học viện Thanh niên, Học viện Phụ nữ Việt Nam và Đại học Thăng long.

5. Chương trình khung ngành Công tác xã hội. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010).

6. Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010).

7. British Columbia Institute of Technology (2003). Writing Learning Outcomes. Learning Resources Unit.

8. David Baume (2009). Writing and Using Good Learning Outcomes. Leeds Metropolitan University, UK.

9. Institute for Teaching and Learning (2009). A Guide to Writing Learning Outcomes. The University of Sydney, Australia.

GIÁM ĐỐC



TS. Trần Quang Tiến